

Bản án số: 42/2024/HS-PT
Ngày 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Kim Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/HSPT ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Hà Văn N do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Hà Văn N, sinh ngày 01/01/1969 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà P, sinh năm: 1929 và bà Nguyễn Thị H (chết); vợ: Lê Thị H1, sinh năm: 1971; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/6/2023, bị Công an huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ngày 11/7/2023, bị Công an xã M, huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 400.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 14/7/2023; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Bị hại: Ông Hà Văn M và bà Văn Thị C; đồng cư trú tại: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn N và ông Hà Văn M là anh em ruột, có mâu thuẫn trong việc tranh chấp về tiền bồi thường đất đai. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/5/2023, khi đi bộ từ nhà đến ruộng C thuộc thôn A, xã M, huyện P để máy nước tưới ớt, Nam thấy 01 máy bơm nước hiệu SUPERWIN đang gắn vào giếng khoan của vợ chồng ông M tại bờ đất ruộng ớt không có người trông coi. Lúc này, N nhớ lại mâu thuẫn với ông M nên bực tức, nảy sinh ý định trộm cắp máy bơm nước trên. N dùng tay tháo máy bơm nước ra khỏi giếng khoan và nhặt 01 bao cám con cò màu trắng gần đó đựng máy bơm nước rồi mang về để tại nhà. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream lùn Trung Quốc, màu sơn đen chở máy bơm nước trên đến nhà vợ chồng ông Lê Kim L và bà Trần Thị B (em vợ N) cho ông L sử dụng. Ngày 10/5/2023, Công an xã M đã thu giữ máy bơm nước trên.

Trong quá trình điều tra, N còn khai nhận là khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/4/2023, do nhớ lại mâu thuẫn với vợ chồng ông M nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt máy bơm nước của vợ chồng ông M. N đi bộ một mình từ nhà ra ruộng ớt của vợ chồng ông M và sau đó N lén lút tháo máy bơm nước hiệu cá sấu được gắn vào giếng khoan tại bờ đất ruộng ớt của vợ chồng ông M rồi mang về nhà cất giữ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, anh Hà Trọng D (con trai N) lấy máy bơm nước bỏ vào bao nilon màu đen rồi mang để trong bụi cây ở bờ suối sau nhà N. Ngày 10/5/2023, Công an xã M phát hiện và thu giữ máy bơm nước trên.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2023 đến ngày 27/4/2023, N nhiều lần dùng tay nhỏ, dùng chân đạp ngã làm chết ớt trồng được khoảng 03-04 tháng tuổi của vợ chồng ông M. N khai nhận đã phá khoảng 26 cây ớt nhưng vợ chồng ông M báo cáo thiệt hại là 61 cây ớt.

Tại Bản kết luận định giá số 35/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P đã kết luận: 01 máy bơm nước hiệu SUPERWIN trị giá 2.400.000 đồng, bên trong có gắn 01 cái định vị GPS không dây M2 màu đen có giá 889.500 đồng, tổng giá trị tài sản là 3.289.500 đồng; 01 máy bơm nước trên thân máy có hình cá sấu trị giá 1.375.000 đồng; 61 cây ớt trị giá 256.000 đồng và 26 cây ớt trị giá 108.000 đồng.

Ngày 05/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại 02 máy bơm nước và 01 máy định vị cho bà Văn Thị C (vợ ông M).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 11/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn N 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/12/2023, Hà Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 23/12/2023, bị hại ông Hà Văn M và bà Văn Thị C có đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết khách quan trong vụ án, xác định hành vi trộm cắp của bị cáo xuất phát từ tranh chấp tiền đền bù, phạm tội vì động cơ đê hèn, có nhiều tình tiết tăng nặng, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, nhân thân xấu; ông M và bà C yêu cầu tăng hình phạt, xử phạt bị cáo 03 năm tù, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông bà số tiền 406.000 đồng.

Ngày 22/3/2024, Hà Văn N đã nộp 406.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Tại phiên toà, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị hại rút yêu cầu kháng cáo buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 406.000 đồng và giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo còn lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo N, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông M và bà C, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo N 04 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Hà Văn N và ông Hà Văn M là anh em ruột. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/5/2023 khi đi đến khu vực ruộng C thuộc thôn A, xã M, huyện P để máy nước tưới ớt, do nhớ lại mâu thuẫn về việc tranh chấp tiền đền bù đất đai giữa hai anh em nên N bực tức và đã có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước hiệu SUPERWIN, bên trong có gắn 01 cái định vị GPS không dây đang gắn vào giếng khoan của vợ chồng ông M mang về cho người khác sử dụng. Tại Bản kết luận định giá số 35/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P đã kết luận 01 máy bơm nước và 01 cái định vị GPS trên có tổng giá trị là 3.289.500 đồng.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/4/2023, N đã có hành vi lén lút tháo 01 máy bơm nước hiệu cá sấu trị giá 1.375.000 đồng được gắn vào giếng khoan tại bờ đất ruộng ớt của vợ chồng ông M rồi mang về nhà cất giấu. Và từ ngày 05/3/2023 đến ngày 27/4/2023, N cũng đã nhiều lần dùng tay nhỏ, dùng chân đạp ngã làm chết khoảng 26 cây ớt trồng được khoảng 03-04 tháng tuổi của vợ chồng ông M, trị giá 108.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã xét xử bị cáo Hà Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo và bị hại là anh em ruột, hành vi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình, không có sự chuẩn bị trước; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ văn hoá thấp (6/12); tài sản bị trộm cắp có giá trị không lớn và bị hại đã nhận lại tài sản; tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại 406.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện P xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ vì không đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2] Như nhận định tại phần [1] [2.1], bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình, không có sự chuẩn bị trước và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định, phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp người phạm tội thực hiện tội phạm với động cơ rất xấu xa, thấp hèn, không kể gì đến danh dự, nhân phẩm, tư cách của một con người. Phạm tội vì động cơ đê hèn chủ yếu xảy ra đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người và các tội xâm phạm đến các quyền tự do dân chủ của công dân.

Do đó, trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội vì động cơ đê hèn nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, xác định hành vi trộm cắp của bị cáo vì động cơ đê hèn, có nhiều tình tiết tăng nặng, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, nhân thân xấu và không chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt, xử phạt bị cáo 03 năm tù.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo N; không chấp nhận kháng cáo của ông M và bà C; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo N không phải chịu.

[4] Tiếp tục tạm giữ số tiền 406.000 đồng mà bị cáo N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003215 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo thi hành án.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo N; không chấp nhận kháng cáo của ông M và bà C; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Văn N và không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Văn M, bà Văn Thị C. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 03 (ba) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hà Văn N không phải chịu.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 406.000 đồng mà bị cáo N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003215 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo thi hành án.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia